



GAO THOA VĂN HÓA CỦA NGƯỜI VIỆT NAM VỚI NGƯỜI LÀO Ở TỈNH SALAVAN (NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO)

Nguyễn Thị Quế Loan^{1*}, Singamphai Phimpaphone²

¹ Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

² Trường Cao đẳng Sư phạm Salavan, CHDCND Lào

*Email: nguyenqueloan71@gmail.com.

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

03/08/2020

Ngày duyệt đăng:

20/9/2020

Từ khóa:

Ảnh hưởng, Giao thoa văn hóa, Lào, Việt Nam, tỉnh Salavan.

Tóm tắt

Là tỉnh thuộc miền Nam của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Salavan có chiều dài biên giới 80 km giáp với Việt Nam, chính vì vậy, ngoài cư dân bản địa, Salavan còn có nhiều người Việt Nam đến sinh sống và làm việc. Trong quá trình định cư ở Salavan, người Việt Nam đã mang tới Lào văn hóa truyền thống của mình, đồng thời giao lưu tiếp xúc và học hỏi những giá trị văn hóa của người Lào. Sự giao thoa văn hóa đó đã hình thành nên những giá trị văn hóa mới, làm phong phú kho tàng văn hóa của người Việt Nam cũng như cư dân Lào ở tỉnh Salavan. Trong nghiên cứu này, bằng phương pháp điền dã dân tộc học, tổng hợp và so sánh, chúng tôi xem xét sự ảnh hưởng, giao thoa văn hóa Việt Nam- Lào ở một số thành tố tiêu biểu của văn hóa vật thể và phi vật thể.

1. Dẫn luận

Theo UNESCO, văn hoá được hiểu “Là hệ thống các đặc điểm về tinh thần, vật chất, trí tuệ và cảm xúc của xã hội hay một nhóm người trong xã hội và văn hóa bao gồm nghệ thuật, văn học, phong cách sống, cách thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và tín ngưỡng” [7]. Như vậy, với nhận định của UNESCO, văn hoá không đơn thuần chỉ là nhận thức, hiểu biết mà bao gồm cả những giá trị vật chất và tinh thần trong đời sống con người, cộng đồng xã hội và môi trường sinh thái cộng đồng dân cư đó sinh sống.

Giao thoa văn hóa là sự tương tác giữa các nhóm xã hội, giữa các tiểu văn hóa, giữa văn hóa các tộc người và giữa các nền văn hóa khác nhau [4, tr.77]. Sự giao thoa văn hóa được hiểu theo hai nghĩa, thứ nhất là quá trình tiếp xúc văn hóa giữa hai tộc người/dân tộc; thứ hai là hiện tượng ảnh hưởng của một nền văn hóa này đến một nền văn hóa khác. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, giao thoa văn hóa là hiện tượng tất yếu của quá trình hội nhập quốc tế mà không một nền văn hóa nào có thể đứng ngoài.

Lào là quốc gia có chung đường biên giới giáp nửa phía tây Việt Nam. Năm 1962, Việt Nam và Lào thiết lập quan hệ ngoại giao, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới trong quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước. Trong lịch sử cũng như hiện tại đã có nhiều người Việt Nam đến Lào sinh sống, làm việc và mang tới đất nước Lào văn hóa truyền thống của mình [2], [6], đồng thời giao lưu tiếp xúc và học hỏi những giá trị văn hóa của người Lào [1]. Trong nghiên cứu này, bằng phương pháp điền dã dân tộc học, tổng hợp và so sánh, chúng tôi tìm hiểu hiện tượng giao thoa văn hóa giữa cư dân Việt Nam- Lào ở tỉnh Salavan qua một số các thành tố văn hóa tiêu biểu.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về cộng đồng người Việt Nam ở tỉnh Salavan

Salavan là một tỉnh thuộc miền Nam của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào nằm trên cao nguyên Bolaven - Tạ-ôi có diện tích 10.691 km². Phía đông giáp các tỉnh Quảng trị, Thừa Thiên - Huế

của Việt Nam với chiều dài biên giới 80 km; Phía bắc giáp tỉnh Savannakhet; phía nam giáp tỉnh Champasak, phía đông nam giáp tỉnh Xekong (Lào) và phía tây giáp tỉnh Amnatchalern của Thái Lan.

Giao thông đường bộ ở Salavan tương đối thuận lợi, các tuyến giao thông chính là quốc lộ 13 nam, đường số 1 H, đường số 15A - 15B và đường số 20. Salavan có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, ngoài Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học Quốc gia Phu Xieng Thong và những khu nhà nghỉ nằm men theo những dải rừng nhiệt đới, Salavan còn có các điểm du lịch nổi tiếng như: Tạt Ló, nhà máy thủy điện Saset, Tạt Súng, hang 9 nhánh, cao nguyên Bolaven. Người Lào vẫn có câu "*Mak phao Naxay, ping kay Napong, Lau khao Meung Khong, Lam vong Salavan*" (dịch nghĩa: Quả dưa nhiều ở bản Na xay, gà nướng ngon ở bản Napông, rượu trắng ngon ở huyện khongsedone, mùa Lăm Vông Salavan) với hàm ý thể hiện sự hấp dẫn và phong phú của những địa danh du lịch ở tỉnh Salavan.

Về dân cư, tính đến năm 2018, Salavan có 492.400 người, mật độ dân số 37 người/km², với 10 dân tộc chủ yếu: Lào, Katang, Suôi, Lavên, Tạôi, Phù Thai, In, Nghe, A Lắc, Ka Tu. Trong đó, dân tộc chiếm tỷ lệ đông nhất là dân tộc Lào (chiếm 60% dân số toàn tỉnh), còn lại là các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me. Cư dân Salavan phần lớn theo đạo Phật. Hằng tháng, người dân vào chùa làm lễ để cầu mong mang sự may mắn cho mình và cả gia đình. Những món ăn đặc trưng của người dân ở Salavan là Lạp Salavan, chèo pa đẹc, chèo pa tau, chèo phác y khu, các loại mắm ...

Salavan là một trong 3 tỉnh của Lào (Champasak, Sekong và Attapeu) có các dự án hợp tác phát triển kinh tế "*Ba quốc gia mười thành phố*". Do vậy, ngoài cư dân bản địa, tỉnh Salavan còn có người Trung Quốc, Nhật Bản, Mĩ, Thái Lan, Úc... đến định cư, sinh sống và làm việc... Trong đó, người Việt Nam chiếm số lượng nhiều nhất.

Người Việt Nam tại tỉnh Salavan gồm 3 bộ phận. Bộ phận thứ nhất là Việt Kiều. Đây là những người Việt Nam định cư ở Lào từ lâu đời, được cấp hộ khẩu màu đỏ và chứng minh thư Lào nhưng chưa đủ điều kiện nhập quốc tịch Lào, vẫn mang quốc tịch Việt Nam. Theo quy định của Lào, Việt Kiều lấy vợ hay chồng người Lào thì con của họ có quyền chọn quốc tịch của bố hoặc mẹ. Do vậy con cái trong các gia đình này thường lựa chọn quốc tịch Lào. Năm 2018, theo thống kê của Sở Chỉ huy bảo vệ an ninh phòng

công an nhân khẩu tỉnh Salavan, tổng số Việt Kiều đã đăng ký hộ khẩu màu đỏ là 160 người; trong đó có 81 nam, 79 nữ. Việt Kiều tỉnh Salavan tập trung sinh sống ở 4 huyện: Khongsedone, Laungam, Salavan và Samuor, đông nhất là ở huyện Khongsedone 139 người [3, tr.2].

Bộ phận thứ hai là người Việt Nam đã nhập quốc tịch Lào (hay còn gọi là người Lào gốc Việt). Những người Việt Nam nhập quốc tịch Lào có quyền lợi và nghĩa vụ đầy đủ như người Lào. Tuy nhiên, số lượng người Việt Nam nhập quốc tịch Lào ở tỉnh Salavan không nhiều. Theo thống kê của Sở Chỉ huy bảo vệ an ninh phòng công an nhân khẩu Salavan, đến năm 2018, Salavan có 74 người Việt Nam nhập quốc tịch Lào [3, tr.3].

Bộ phận thứ ba là người Việt Nam cư trú tạm thời. Đây là những người Việt Nam sang làm ăn, buôn bán..., họ có giấy tờ hợp lệ như giấy Thông hành hay Hộ chiếu do các tỉnh dọc biên giới cấp. Người Việt Nam cư trú tạm thời ở Lào chưa có cuộc sống ổn định, họ thường sống tập trung từ 2 đến 3 gia đình, cùng nhau thuê nhà làm ăn sinh sống. Ở Salavan, người Việt Nam định cư tạm thời chiếm số lượng nhiều nhất (năm 2018 có 1.104 người).

Dù định cư lâu dài hay tạm thời, cộng đồng người Việt Nam ở Salavan cũng nhanh chóng thích nghi, hòa nhập với cư dân bản địa, đồng thời có sự ảnh hưởng nhất định trong kinh tế, văn hóa với cộng đồng người Lào ở Salavan.

2.2. Giao thoa văn hóa giữa cư dân Việt Nam-Lào

Là hai dân tộc láng giềng, Việt Nam và Lào vốn đã có nhiều nét tương đồng về văn hóa. Trong quá trình sinh sống ở tỉnh Salavan, sự giao thoa văn hóa giữa cộng đồng người Việt Nam và Lào càng được thể hiện mạnh mẽ qua một số các thành tố cơ bản trong đời sống như ẩm thực, nhà ở, trang phục, ngôn ngữ, thực hành tôn giáo tín ngưỡng...

Về ẩm thực, cùng với sự xuất hiện của người Việt tại Salavan, là những món ăn của Việt Nam làm cho "bức tranh" ẩm thực ở Salavan thêm phong phú. Tại các chợ và đường phố ở Salavan có thể thấy những món ăn của người Việt Nam được bán tại chợ, trong các quán ăn như: Nem, phở, bánh chưng, bún, bánh cuốn, bánh canh... Có 3 loại nem cơ bản được bán: nem rán, nem cuốn (được làm từ bánh tráng cuộn với các loại rau thơm, bún, một số loại thịt, trứng rán) và nem chua. Món nem rán và nem cuốn được nhiều

người Lào ưa thích. Vì vậy, trong các dịp lễ, tết, nhiều gia đình làm món này để thưởng thức.

Bún bò- một trong những đặc sản của xứ Huế thu hút nhiều khách hàng người Lào. Không chỉ mở quán bún, người Việt Nam còn đem công nghệ sản xuất bún vào tỉnh Salavan. Năm 2014, đã xuất hiện hiệu làm bún của người Việt Nam ở huyện Salavan, huyện Khongsedone với số lượng sản xuất lớn cung cấp cho người dân Lào, giá thành của bún khá rẻ khoảng 4000 Kíp/1 Kg (trong khi đó bún Lào có giá thành 6000 Kíp/1Kg). Ngoài bún, các quán phở (phở gà, phở lợn, phở bò) của người Việt Nam có nhiều tại các thành phố lớn như: Salavan, Laungam và Khongsedone được nhiều người Lào ưa thích.

Thức uống của cộng đồng người Việt Nam định cư tại tỉnh Salavan rất phong phú. Họ sử dụng nhiều loại đồ uống, nhưng phổ biến nhất là trà, cà phê, rượu, bia, nước ngọt... Chè khô để pha trà được người Việt Nam mang từ Việt Nam sang và bày bán ở một số hàng, quán. Vào các cửa hàng người Việt Nam hoặc đến các gia đình, họ thường pha ấm trà để mời khách uống. Cà phê người Việt Nam sử dụng là cà phê Đào- sản phẩm của nhà máy Đào Hương, được trồng và chế biến tại tỉnh Salavan. Rượu Lâu Kháo Mương Không, Bia Savane là thức uống nổi tiếng của Salavan, sản xuất ở huyện Khongsedone được người Việt Nam rất thích.

Ngoài mang sắc thái ẩm thực Việt Nam đến Salavan, người Việt Nam cũng nhanh chóng thích nghi với món ăn Lào. Trong bữa ăn hàng ngày của người Việt có cả món ăn truyền thống của Việt Nam và món ăn truyền thống của Lào mà tiêu biểu là xôi. Khi mới đến Lào, người Việt Nam ăn cơm tẻ là chủ yếu với dụng cụ ăn là bát, đũa, dần dần họ quen với ăn xôi nếp và sử dụng thìa, đĩa trong các bữa ăn hàng ngày giống cư dân Lào. Đến với các gia đình Việt Nam ở Salavan, đặc biệt là các gia đình Việt Kiều có thể thấy nhà nào cũng có chõ - một dụng cụ quen thuộc được sử dụng để đồ xôi. Xôi không chỉ là lương thực chủ đạo trong bữa ăn hằng ngày, mà còn là một trong những món ăn người Việt dùng dâng cơm tại các ngôi chùa ở Lào vào những ngày lễ. Cũng giống như cư dân Lào, người Việt Nam dùng xôi dát lên những bức tượng Phật hoặc tường nhà ở gia đình để cúng các vị thần ngụ cư tại đó. Người Việt Nam ăn xôi nếp với nhiều món như: thịt nướng, ruốc chà bông hay cá khô và các món ăn của Lào (lạp, koi, canh, các loại mắm...). Trong chế biến, họ cũng cho các gia vị chủ yếu như sả, tỏi, rau mùi tươi và thật nhiều ớt giống người Lào.

Món Lạp - (với nguyên liệu chủ yếu là các loại thịt chế biến kiểu gói) món ăn đặc trưng của người Lào cũng thường xuất hiện trong mâm cơm trong các gia đình người Việt những dịp tết, lễ. Ngoài lạp, các món canh (canh cá, canh gà, canh xương lợn, xương bò... ninh cùng các loại mắm, ớt cay), món nộm (rau, đu đủ thái nhỏ trộn với thịt, xương cua đồng đã được hấp chín) được nhiều gia đình người Việt Nam chế biến, sử dụng.

Không chỉ trong các bữa ăn hằng ngày, mà cả những ngày giỗ, tết Nguyên đán, cùng với các món ăn truyền thống của Việt Nam như: bánh chưng, gà luộc, nem rán, nem cuốn... người Việt Nam còn làm cả món lạp, canh cay bày mâm cúng tổ tiên. Trong ngày lễ truyền thống của Lào, người Việt Nam gói bánh chưng, các món ăn, dâng cơm tại chùa của người Lào.

Về trang phục, phụ nữ Việt Nam tuổi trung niên rất thích mặc váy Lào (sin). Trong những ngày làm lễ, đi chùa dâng cơm, đám cưới của người Lào, họ thường mặc váy Lào với 2 loại cơ bản (sin máy làm bằng lụa, sin phải làm bằng vải thô, may dài đến mắt cá chân hoặc dài ngang bọng chân). Chỉ trong dịp lễ hội truyền thống của người Việt Nam hay khi tham dự sự kiện quan trọng của cộng đồng người Việt Nam họ mới mặc áo dài truyền thống. Với những người trẻ tuổi cả người Việt và người Lào đều mặc quần âu, áo, váy... Do vậy, nếu nhìn vào trang phục của họ, khó có thể phân biệt đâu là người Việt Nam, đâu là người Lào.

Trong lễ cưới, nếu cô dâu và chú rể đều là người Việt Nam đang sinh sống ở Lào thì cô dâu mặc váy voan màu trắng, chú rể mặc áo vét, quần âu, đi giày. Trường hợp chú rể người Lào, cô dâu người Việt Nam thì họ sẽ mặc trang phục truyền thống của người Lào. Cô dâu mặc sin, áo lụa, khi làm lễ ở nhà trai; ngược lại mặc theo kiểu Việt Nam (áo dài hoặc váy voan trắng) khi làm lễ ở nhà gái.

Nhà của người Việt Nam định cư tại tỉnh Salavan phong phú về kiến trúc, không rập khuôn theo mẫu và kiểu cách cố sẵn nào mà tùy thuộc vào điều kiện kinh tế. Các ngôi nhà được xây dựng từ 1 - 3 tầng với các vật liệu cơ bản: gạch, gỗ, lợp ngói (phần dưới làm bằng gạch, phần trên làm bằng gỗ) và được thiết kế thuận tiện nhất để phục vụ mục đích kinh doanh, buôn bán. Cũng có một số gia đình làm nhà sàn theo kiểu của người Lào, có sân khá rộng rãi, trồng nhiều cây cảnh và hoa. Trong ngôi nhà của gia đình người Việt Nam, bàn thờ cúng ông bà tổ tiên và những

người đã khuất đặt nơi linh thiêng nhất. Ngoài bàn thờ tổ tiên, họ còn đặt bàn thờ thần tài và bàn thờ Nang Quắc (bàn thờ thần tài của người Lào, là một phật tượng phụ nữ ngồi hoặc đứng và vẫy tay với ý nghĩa cầu yên, cầu lộc, cầu tài).

Việt Kiều thế hệ thứ nhất sinh ra ở Việt Nam nên sử dụng tốt tiếng Việt, đồng thời cũng thành thạo tiếng Lào. Khi ở nhà họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt, khi giao tiếp với người bản xứ họ lại dùng tiếng Lào. Những người Việt Nam thuộc thế hệ thứ hai, thứ ba phần lớn có thể nói được tiếng Việt, nhưng ít người có thể đọc, viết được chữ Việt bởi không có điều kiện sử dụng và tiếp xúc với sách báo tiếng Việt. Bên cạnh đó, do sinh sống ở Lào, nghề nghiệp chủ yếu làm kinh doanh với khách hàng là người Lào, nên dù là người Việt Nam định cư lâu dài hay tạm thời cũng cố gắng học tiếng Lào để phục vụ cho mục đích kinh doanh.

Để bảo tồn ngôn ngữ Việt, cộng đồng người Việt Nam ở huyện Kongsedone tổ chức quyên góp tiền xây dựng trường tiểu học cho con em Việt Kiều. Sau nhiều năm hoạt động, do không có kinh phí sửa chữa nên trường xuống cấp, không sử dụng được phải phá bỏ. Đầu năm 2007, Hội người Việt tỉnh Salavan đã tổ chức vận động quyên góp ủng hộ để xây dựng trường tiểu học trên khu đất của ngôi trường cũ. Năm 2009-2010 trường hoàn thành và đưa vào sử dụng, đặt tên là Trường Tiểu học Hữu Nghị Việt Nam - Lào. Hiện nay, trường Tiểu học Hữu Nghị Việt Nam - Lào có một giảng đường, 5 lớp học, một văn phòng, 2 phòng vệ sinh. Đây là loại hình trường tư thục dưới sự quản lý của Hội người Việt tỉnh Salavan và văn phòng giáo dục và thể thao huyện Khongsedone, học sinh theo học trường phải trả tiền học phí 50.000 kip/1tháng/1người. Trường thực hiện dạy học theo chương trình của Bộ Giáo Dục và thể thao Lào, từ năm 2012, nhà trường triển khai dạy tiếng Việt, mỗi ngày 2 tiết. Bên cạnh việc giảng dạy tiếng Việt, vào dịp Tết cổ truyền Việt Nam, nhà trường cũng tổ chức các chương trình văn hóa cổ truyền Việt Nam.

Về tôn giáo, phần lớn người Việt Nam sinh sống tại Salavan theo Phật giáo dòng đại thừa. Họ thường đi lễ ở các ngôi chùa Việt như: Kim Sơn, Trang Nghiêm, Long Vân, Thanh Quang tại huyện Pakse, tỉnh Champasak. Khi làm lễ ở nhà họ mời sư thầy từ huyện Pakse lên. Trong dịp lễ hội truyền thống của Lào, những người Việt Nam định cư tại tỉnh Salavan cũng vào chùa Lào (chùa Lắc Sóng, Vật Cang, chùa bản Không Nhày, chùa bản Pặc Thò, chùa bản

Laungam) để làm lễ và dâng cơm và Tác Bạt, đóng góp tu sửa chùa. Hằng ngày, vào buổi sáng họ cũng chế biến món ăn để dâng cơm giống như người Lào.

Ngoài tôn giáo, người Việt Nam ở Salavan còn theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và sùng bái thần linh. Bàn thờ gia tiên được đặt nơi trang nghiêm nhất tại gian chính trong nhà. Những gia đình làm kinh doanh đặt bàn thờ thần tài tiếp đất ngay cửa gian chính để cầu lộc và đặt thêm bàn thờ Nang Quắc (thần tài của người Lào) tại nhà, cửa hàng và ô tô. Một số gia đình còn làm ngôi nhà nhỏ bằng gỗ, gạch, có một cột, thờ San Phạ Phum (ma giữ nhà) giống người Lào, thời gian cúng San Phạ Phum vào buổi sáng hằng ngày.

Người Việt Nam thích kết hôn với người Việt Nam. Tuy nhiên, do sống xen cư cùng người Lào, nên hiện tượng hôn nhân hỗn hợp Việt Nam- Lào không còn xa lạ. Trong đám cưới của người Việt Nam và người Lào có sự kết hợp linh hoạt giữa phong tục người Việt Nam và phong tục người Lào.

Trường hợp chồng Việt Nam - vợ Lào thì không có lễ ăn hỏi theo phong tục Việt Nam, chỉ có số ít người nhà trai đến nhà gái bàn bạc và nhà gái mời cơm. Nhà gái thách cưới bằng tiền, vàng nhưng nhà trai có thể thỏa thuận với nhà gái. Trong đám cưới, theo phong tục Lào, buổi sáng chú rể sang nhà gái để làm lễ rước rể. Chú rể mặc trang phục Lào, che ô đi trước, tay cầm hoa. Trong đoàn rước, chú rể phải bắt buộc có một khăn tiền, một khăn vàng, một cái gối, một đệm, một chiếc chiếu, một cây chuối, một cây dừa nhỏ... những người đi rước rể cùng hát bài “Rước rể”. Đến cổng nhà gái, đại diện nhà gái kiểm tra lễ vật, nhà gái chăng 3 lần dây tượng trưng cho 3 lần cửa, mỗi một cửa chú rể phải trả tiền gọi là “tiền mua đường” mới được vào, đến cửa cuối cùng, chú rể phải đứng lại để cho em gái hoặc em trai của cô dâu rửa chân cầu thang, chú rể cũng đưa một phong bì đựng tiền cho người này rồi đoàn rước dâu được mời vào làm lễ Xù Khấn (buộc chỉ cổ tay). Trong lễ Xù Khấn, chú rể và cô dâu cùng nhau uống chung một cốc nước và cùng ăn chung một quả trứng với ý nghĩa sau này đồng cảm cộng khổ, sống chết có nhau. Sau buổi lễ, cô dâu và chú rể chuẩn bị khăn Phả Khá Mạ (khăn tắm truyền thống của nam Lào) để đem tặng cho các ông bà, bố mẹ và những người cao tuổi của hai bên thể hiện sự biết ơn. Đám cưới xong, hai vợ chồng ở gia đình nhà vợ, lúc nào có điều kiện mới ra ở riêng, trong trường hợp đôi vợ chồng trẻ

có nhà riêng rồi thì họ ở nhà cô dâu 3 ngày rồi mới tách ra ở riêng.

Trường hợp chồng Lào - vợ Việt Nam, người ta thường tổ chức ăn cưới theo hai phong tục, bên nhà trai tổ chức nghi lễ theo phong tục cưới hỏi truyền thống của người Lào. Trước ngày cưới một ngày, nhà trai mời thầy cúng đến nhà để tổ chức lễ Xù Khẩn (buộc chỉ cổ tay) cho chú rể. Bố mẹ và họ hàng buộc chỉ cổ tay chúc cho chàng trai đi làm rể được mạnh khỏe, phát tài, may mắn. Bởi cô dâu là người Việt Nam, nên nhà cô dâu thách cưới theo phong tục của người Việt Nam, tuy nhiên nhà gái phải cử người sang hướng dẫn nhà trai cách tổ chức hôn lễ theo đúng phong tục của người Việt Nam.

Nếu cô dâu người Việt Nam về ở cùng gia đình chú rể thì nhà trai phải làm lễ Xù Khẩn; khoảng 3 hôm sau kết thúc đám cưới chú rể Lào thường đưa cô dâu về nhà bố mẹ của mình, bên nhà trai cũng tổ chức lễ buộc chỉ cổ tay cho hai vợ chồng. Ở Salavan, phần nhiều con trai Lào lấy vợ người Việt Nam phải về ở cùng gia đình của vợ do nhà cô dâu có cơ sở làm ăn thuận lợi hơn.

Người Lào không theo tín ngưỡng thờ phụng tổ tiên giống như người Việt Nam. Do vậy, về mặt tín ngưỡng, phụ nữ Việt Nam làm dâu trong gia đình người Lào không áp lực như làm dâu trong gia đình người Việt Nam. Mặt khác, do phụ nữ Việt Nam chịu thương chịu khó, làm kinh tế giỏi... nên được quý mến khi là dâu trong các gia đình Lào. Trong thời gian sinh đẻ và nuôi con, cô dâu Việt Nam mặc dù đã đi lấy chồng nhưng vẫn được mẹ đẻ theo chăm sóc, được ăn uống và kiêng kị theo phong tục của người Việt Nam. Người vợ Việt Nam khi làm dâu trong gia đình người Lào vẫn tham gia cúng tổ tiên bên gia đình sinh thành. Cô cũng hoàn toàn được quyền thờ cúng bố mẹ đẻ của mình nếu gia đình sinh thành không có con trai và tập cho chồng, các con thực hành nghi lễ theo phong tục thờ cúng của người Việt Nam. Đây cũng là nguyên nhân quan trọng để người Việt Nam có thể bảo lưu được văn hóa truyền thống của mình qua thời gian một cách bền bỉ dù họ sống xa Tổ quốc.

Cộng đồng người Việt Nam luôn đoàn kết, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau, đặc biệt là lúc gia đình có chuyện không may. Khi người thân mất, người con trai lớn trong gia đình có trách nhiệm chính trong việc lo tang ma cho bố mẹ. Theo phong tục của người Việt Nam, sau khi qua đời, người chết thường được giữ lại trong nhà khoảng 3 ngày để chờ người

thân ở xa về. Ban đêm, họ mời nhà sư người Việt từ các chùa tại huyện Pakse đến nhà cầu kinh khấn Phật để linh hồn người mất được siêu thoát. Thậm chí, có đám tang của người Việt cũng mời nhà sư người Lào về cầu kinh niệm Phật cho người thân đã qua đời, thường mỗi lần phải mời từ 3 - 9 nhà sư về làm lễ.

Ở Salavan, sau khi qua đời, người chết được chôn luôn một lần mà không bốc mộ. Sau khi việc mai táng hoàn tất, người Việt Nam cúng tuần, cúng 49 ngày, cúng 100 ngày, rồi làm giỗ đầu. Sau giỗ đầu (một năm sau khi mất) con cái có thể đốt hết các đồ như: áo xô, khăn tang. Sau đó, gia đình có người mất mới được tổ chức ăn hỏi, đám cưới... Hằng năm, vào rằm tháng 3 và rằm tháng 7 âm lịch Việt Nam, người Việt Nam ra thăm mộ, dọn dẹp, cúng ở nghĩa trang và vào chùa làm lễ cho người mất.

Nghĩa trang của người Việt nằm ở bản Nôn Đin Deng huyện Khong sedone, tỉnh Salavan, cách trung tâm huyện Khongsedone khoảng 3 km. Đây là mảnh đất mà cộng đồng người Việt Nam mua để làm nơi yên nghỉ cho người thân. Nhìn bề ngoài, các ngôi mộ người Việt Nam tại nghĩa trang bản Nôn Đin Deng cũng giống như các ngôi mộ ở các nghĩa trang khác. Trên những tấm bia mộ được viết bằng cả tiếng Việt và tiếng Lào, cũng có số ít mộ mới được xây dựng khang trang nhưng trên tấm bia chỉ viết bằng tiếng Lào với nội dung tên, ngày - tháng - năm sinh và ngày - tháng - năm mất.

Với Việt Kiều đã đổi sang họ Lào, trước khi chết, cũng yêu cầu làm nghi lễ tang ma theo phong tục Lào, hỏa táng và đặt tro trong chùa. Chùa của người Lào vừa là nơi người Lào đến lễ Phật, vừa là chỗ mà khi mất người Lào hỏa táng xác ngay tại chùa và để tro cốt trong những chiếc tháp đặt xung quanh chùa.

Còn bộ phận những người Việt Nam tạm thời làm ăn tại tỉnh Salavan, khi có người qua đời trong gia đình họ thường đưa người chết về Việt Nam để tổ chức lễ tang ma theo phong tục của người Việt Nam trong nước.

Trong một năm người Việt Nam định cư tại tỉnh Salavan có nhiều ngày tết, lễ khác nhau, vừa của người Việt Nam, vừa của người Lào. Tuy nhiên, ngày lễ tết quan trọng nhất và vui nhất của người Việt đó là Tết Nguyên Đán. Vào dịp này, một số gia đình người Việt tổ chức ăn tết tại gia đình, một số gia đình khác lại về thăm người thân ở Việt Nam (đặc biệt là những người Việt Nam định cư tạm thời dành thời gian này về thăm quê hương mình). Hằng năm, lãnh sự quán Việt Nam tại Pakse thường tổ chức đón

tết, với nhiều hoạt động vui chơi cho bà con Việt Kiều. Bên cạnh đó, còn có lãnh đạo Lào của 4 tỉnh miền Nam Lào (Salavan, Champasak, Sekong và Attapeu) đến tham dự Tết đón xuân. Sau khi người Việt Nam tham dự đón xuân tại lãnh sự quán xong, họ lại trở về đón tết cùng gia đình.

Vào dịp tết Nguyên đán, người Việt Nam trang trí, quét dọn nhà cửa, bàn thờ, bày mâm quả trên bàn thờ, chuẩn bị làm mâm cơm cúng tổ tiên vào dịp giao thừa.. Người khách thăm nhà đầu tiên trong ngày mừng một tết đối với người Việt Nam rất quan trọng, bởi họ quan niệm điều may rủi của năm mới phụ thuộc vào “vía” của người xông đất. Ngày này, con cháu tập trung lại ở nhà để chúc ông bà và những người cao tuổi.

Người Việt Nam ở Salavan rất coi trọng việc thăm viếng họ hàng người thân trong dịp tết mục đích nhằm gắn kết tình cảm gia đình, cộng đồng. Lời chúc tết phổ biến của người Việt Nam thường là sức khỏe, phát tài, phát lộc, gặp nhiều may mắn, mọi ước muốn đều thành công. Trong ngày tết, bà con Việt Kiều chú trọng đến việc chế biến những món ăn truyền thống của dân tộc để dâng cúng lên tổ tiên như bánh chưng, bánh dày, nem... bên cạnh đó, còn có một số món ăn đặc trưng của người Lào như lạp, các loại mắm.

Ngoài tết Nguyên đán của người Việt Nam, những ngày tết cổ truyền của Lào, người Việt Nam cũng hưởng ứng tham gia, đặc biệt là dịp tết Bun Pi Mây hàng năm tổ chức vào giữa tháng 4 dương lịch (khoảng ngày 13-15 tháng tư). Khi đi ra đường vào ngày tết Bun Pi Mây có thể thấy các nhóm thanh niên Việt Nam cùng với thanh niên Lào té nước cho những người đi lại. Một số thanh niên Việt Nam đi ô tô và xe máy tận nơi du lịch như suối, sông, thác nước để té nước cho nhau và tham dự các hoạt động vui chơi mà người Lào tổ chức như bắn súng nước, múa Lăm Vông, đi bơi. Còn những người trung tuổi thường đi chùa làm lễ, chúc tết Bun Pi Mây cho người Lào và tham dự lễ buộc chỉ cổ tay.

3. Kết luận

Việt Nam và Lào là 2 quốc gia có địa hình cận kề, trong văn hóa cũng có những điểm tương đồng và lại có mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp. Người Việt Nam sang Salavan định cư mang theo những đặc trưng văn hóa của dân tộc mình thông qua sinh hoạt văn hóa hàng ngày. Bên cạnh đó, họ cũng điều chỉnh lối sống, học hỏi, nhằm thích ứng một cách nhanh chóng nhất với cuộc sống ở Lào. Bởi vậy, trong văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể của họ xuất hiện những điểm tương đồng do giao thoa văn hóa.

Trong văn hóa vật thể, đó là việc kiến trúc và xây dựng những ngôi nhà của người Việt Nam theo kiểu dáng của người Lào, là sự thích nghi trong gia vị để chế biến món ăn theo kiểu Lào (ăn cay nhiều), thay cho cơm tẻ là việc dùng xôi nếp trong bữa ăn hàng ngày, làm xôi cúng phật, dát xôi lên cột nhà cầu may...; trong trang phục, thế hệ trung niên thích mặc mặc váy Lào (Sin), váy dài (Sintem). Cùng với đó, người Việt Nam cũng phổ biến món ăn đặc trưng của dân tộc mình cho người Lào thông qua việc bày bán trong các cửa hàng như bún, phở, bánh chưng, bánh cuốn... nhiều món ăn của người Việt Nam được người Lào yêu thích như nem rán, phở, bún...

Về văn hóa tinh thần, sự giao thoa văn hóa thể hiện ở việc người Việt Nam đồng thời gìn giữ và duy trì tín ngưỡng tâm linh của mình (thờ cúng tổ tiên), song cũng tin vào vía thần tài của người Lào (đặt bàn thờ Nang Quắc), thờ San Phạ Phum (ma giữ nhà) giống người Lào. Trong đám cưới của người Việt Nam- Lào đan xen tín ngưỡng của 2 nền văn hóa Việt Nam- Lào qua các nghi thức.

Trong quá trình sinh sống trên đất nước Lào, người Việt Nam ở Salavan ứng xử hòa hợp với cư dân bản địa, nhanh chóng thích nghi với văn hóa Lào, song cũng luôn hướng về Tổ quốc Việt Nam và bảo tồn đặc trưng văn hóa của dân tộc Việt Nam.

REFERENCES

1. Chanmi Sithimantham, *Laotian Traditional Culture*, Publishing House. Boom Laos, volume I, 1999.
2. Khampheng Thipmountaly, *Vietnamese factor in the process of cultural exchange and contact in Laos*, Lao National Institute for Ethnic and Religious Studies, Lao National Publishing House, 2009.
3. Salavan Demographic Public Security Division, "The Statistics of Foreigners in Salavan Province from 2007 to 2018", Archived at Salavan Provincial Security Headquarters, 2019.
4. Nguyen Quang, "Culture, cultural exchange and foreign language teaching", *Journal of Science*, Hanoi National University, No. 24 (2008), p. 69-85.
5. Nguyen Le Thi, "The pagoda of Vietnamese people in Laos", *Journal of Southeast Asian Studies*, No. 2 (2007).
6. Nguyen Duy Thieu, "The Vietnamese community in Laos lives and preserves its identity", *Journal of Southeast Asian Studies*, No. 2 (2007).

THE INTERCHANGE OF VIETNAMESE CULTURE AND LAO PEOPLE IN SALAVAN PROVINCE (LAO PEOPLE'S DEMOCRATIC REPUBLIC)

Nguyễn Thị Quế Loan, Singamphai Phimpaphone

Article info

Received:
03/8/2020
Accepted:
20/9/2020

Keywords:
*the influence,
interchange of culture,
Laos, Vietnam, Salavan
province.*

Abstract

Salavan is a province in the South of Lao People's Democratic Republic, It has a length of 80 km of border with Vietnam, therefore, besides indigenous residents, there are also many Vietnamese to live and work in Salavan. In the process of settling down in Salavan, the Vietnamese brought their traditional culture to Laos, at the same time, exchanging and learning about the cultural values of the Laotians. This cultural interchange has formed new cultural values, enriching the cultural treasures of Vietnamese as well as Lao residents in Salavan province. In this study, by the ethnographic fieldwork method, synthesis and comparison, we consider the influence and interchange of culture between Vietnam and Laos in some typical elements of physical and non-physical culture object.
